

Bản án số: 08/2017/LĐ-PT

Ngày: 09 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2016/TLPT-LĐ ngày 29/11/2016 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 08/2017/LĐ-ST ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân t p Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2016/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2016 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn N H – sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 39, Nguyễn Đình T, K 8, p 5, t p Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đ C – sinh năm: 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 142, Phạm H T, khóm 2, phường 4, t p Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: LS Hồ N L - Văn phòng Luật sư Luật T N thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị đơn: Cty C N Cà Mau.

Địa chỉ: Số 202 – 204, Q T, p 5, t p Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê N Q– sinh năm: 1982, chức vụ: P PTCHC và ông Ngô H V– sinh năm 1972, chức vụ: NVVP TCHC. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: LS Lê A T - Văn phòng LS Lê A T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn N H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn N H trình bày: Ngày 20/02/2004 ông H ký hợp đồng lao động với Ct TNHH MTV CN CM nay là Cty C N Cà Mau (gọi tắt là

Công ty). Quá trình làm việc tại Công ty ông luôn hoàn nhiệm vụ, khi Công ty có chủ trương chuyển đổi thành Công ty cổ phần thì ông có đơn xin nghỉ việc chờ khi Công ty cổ phần hóa, thời gian xin nghỉ từ 23/7/2015 đến khi Công ty cổ phần hóa hoàn toàn. Trong thời gian nghỉ việc chờ Công ty cổ phần hóa ông H kiến nghị Công ty trả cho ông 100% lương cơ bản, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí Công đoàn tới khi Công ty cổ phần hóa hoàn toàn, NH đến ngày 11/9/2015 Công ty ban hành Quyết định số 275/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Công ty có tổ chức triển khai và trao quyết định cho ông vào ngày 17/9/2015. Theo quyết định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động cho ông nghỉ việc hưởng các chế độ và chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015. Đến tháng 9/2015 ông vẫn còn làm việc cho Công ty NH Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho ông. Tiền lương ông thực lãnh trước khi ông nghỉ việc là 3.410.000 đồng/tháng. Mỗi tháng Công ty có trích tiền lương đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Khi ông nghỉ việc đã nhận được 17.050.000 đồng tiền trợ cấp mất việc làm và nhận đủ 06 tháng trợ cấp thất nghiệp.

Theo ông, việc Công ty cho ông nghỉ việc mà không có phối hợp Công đoàn cơ sở là không đúng theo quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ông. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 275/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông và nhận ông trở lại làm việc.

- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tạm tính từ ngày 01/9/2015 đến nay là 13 tháng 20 ngày x 3.410.000 đồng/tháng = 46.953.000 đồng.

- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 3.410.000 đồng = 6.820.000 đồng.

- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến nay theo quy định pháp luật.

- Trả lương từ ngày 01/8/2016 đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc.

- Trả tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương x 3.100.000 đồng = 31.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông yêu cầu Công ty bồi thường là 84.773.000 đồng.

Bà Lê N Q và ông Ngô H V- đại diện theo ủy quyền của Cty C N Cà Mau trình bày: Cty C N Cà Mau trước đây là Ct TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Ngày 21/8/2012 UB T CM ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND cho phép Công ty cổ phần hóa. Ngày 26/8/2016 UB T CM ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Ông Nguyễn N H làm việc tại XN CNT p Cà Mau trực thuộc Công ty. Ngày 12/8/2015, XN CNT p Cà Mau tổ chức họp thống nhất danh sách dôi dư của Xí nghiệp trong đó có ông H do ông H có đơn xin nghỉ việc. Ngày 11/9/2015 Công ty TNHH một thành viên CTN và CTĐTCM ban hành Quyết định số 275/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H, quyền lợi của ông H Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành. Nay Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu mà ông H đặt ra.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 08/2016/LĐ-ST ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân t p Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông NGuyễn N H đối với Công ty TNHH MTV CTN và CTĐTCM (Nay là Ct CPCNCM).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 03/11/2016 nguyên đơn là ông Nguyễn N H có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông H thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần giảm xuống còn 13.000.000 đồng, các phần khác của đơn kháng cáo vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân t p Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn N H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về lý do chấm dứt hợp đồng lao động: Căn cứ vào quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH thì việc Công ty cho ông H - người lao động thôi việc là đúng với lý do Công ty đưa ra, bởi lẽ việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động thôi việc là có diễn ra trên thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cô phần hóa doanh nghiệp; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật là trả trợ cấp mất việc là m và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho ông H.

Tuy nhiên xét về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động của Công ty để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng đã có vi phạm cụ thể như sau: Công ty không phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do doanh nghiệp có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Do đó, vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước (viết tắt DNNN), hầu hết người lao động (viết tắt NLĐ) đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho DNNN. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động thôi việc và NLĐ nào thuộc diện thôi việc phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể NLĐ xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để Đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu NLĐ thôi việc và NLĐ nào thuộc diện thôi việc phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm

nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty và ông H.

[2] Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, phía Công ty cho rằng đối với trường hợp ông H thì Công ty chấm dứt Hợp đồng là do ông H có đơn xin nghỉ việc, phía Công ty cho rằng giải quyết như vậy sẽ có lợi hơn cho người lao động vì họ sẽ nhận được chế độ cao hơn, NH ông H không thừa nhận mà cho rằng ông tạm thời xin nghỉ việc để chờ Công ty cổ phần. Tuy nhiên, Công ty không xem xét và giải quyết đơn xin nghỉ việc của ông H mà ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H vì lý do dôi dư theo các căn cứ ghi nhận tại Quyết định số 275 ngày 11/9/2015 là không đúng quy định.

Do Quyết định số 275 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông H về việc hủy Quyết định số 275/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

[3] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 275/QĐ-CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho ông H các khoản sau đây:

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương cho ông H từ 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 08/11/2017) là 26 tháng x 3.410.000 đồng = 88.660.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông H từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thừa nhận đã qua nguyên đơn đã nhận của Công ty số tiền trợ cấp mất việc làm là 17.050.000 đồng và đồng thời không đặt ra yêu cầu được giữ nguyên số tiền trên nên số tiền này được đối trừ vào số tiền lương Công ty phải thanh toán cho ông H.

[4] Đối với các yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 13.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của ông H là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Công ty ra quyết định chấm dứt với ông H là do sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế. Trên cơ sở sắp xếp lại DNNN theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cổ phần hóa Doanh nghiệp ; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách cho ông H là trả trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH cho ông H theo quy định. Thực tế việc Công ty chấm dứt hợp đồng với ông H, phía ông H cũng không chứng minh được thiệt hại cụ thể. Mặt khác, trên thực tế ông H đã có đơn xin nghỉ việc và tại tòa đại diện ông H xác định đơn trên là do ông H viết và ký tên, xét về mặt ý chí nguyện vọng của ông H là được chấm dứt hợp đồng lao động nên yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần và bồi thường 02 tháng tiền lương của ông H không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy tổng cộng các khoản ông H yêu cầu được chấp nhận là 71.610.000 đồng.

[5] Về yêu cầu buộc Công ty nhận ông H trở lại làm việc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phía đại diện Công ty xác định hiện nay Công ty đã thực hiện xong việc cổ phần hóa và sau khi cổ phần phía Công ty đã bố trí việc làm ổn

định từng vị trí cho tất cả những người lao động còn lại. Trên thực tế vị trí công việc của ông H đã có người khác đảm nhiệm ngay sau khi Công ty chấm dứt hợp đồng với ông H nên hiện tại Công ty không còn nhu cầu sử dụng thêm lao động. Do đó, để ổn định tình hình hoạt động của Công ty cũng như đảm bảo ổn định quan hệ lao động hiện tại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nhận trở lại làm việc của ông H.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông H không phải chịu; Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn N H.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 08/2016/LĐ-ST ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân t p Cà Mau.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn N H về việc:

- Hủy Quyết định số 275/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Ct TNHH MTV CN CM (nay là Cty C N Cà Mau) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn N H.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Nguyễn N H tổng số tiền là 71.610.000 đồng.

- Buộc Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông H từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn N H về việc:

- Buộc Công ty phải nhận ông H trở lại làm việc. Hợp đồng lao động đã ký A200 ngày 20/02/2004 giữa ông H và Cty C N Cà Mau chấm dứt kể từ ngày 09/11/2017.

- Buộc Công ty phải trả bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 13.000.000 đồng và bồi thường 02 tháng tiền lương do ra quyết định trái pháp luật.

3. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Nguyễn N H không phải nộp, đã được miễn dự nộp theo quy định của pháp luật.

- Cty C N Cà Mau phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 2.148.000 đồng (Chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng